TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-DS	*Long Hồ, ngày 08 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1;**

Trụ sở: Số B, đường N, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1: **Ông Nguyễn Đình L**; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L: **Ông Nguyễn Hoàng Trung N**; Chức vụ: Phó Giám đốc Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 *(Theo Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1)*;

Địa chỉ: Số B đường L, phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng Trung N:

+ Anh **Lê Tiến Đ**; Chức vụ: Phó Giám đốc Đ1.

+ Chị **Huỳnh Thị Mỹ D**; Chức vụ: Chuyên viên tố tụng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1.

(Theo Giấy ủy quyền số 1527/UQ.PVB ngày 09/02/2024 của Phó Giám đốc Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1);

Địa chỉ: Lầu F, A đường T, phường A, Quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:

+ Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1973.

+ Chị **Đặng Thị Ngọc P**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Lưu Văn H1**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N1: **Anh Nguyễn Trung N2**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê Văn H và chị Đặng Thị Ngọc P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/12/2024 là 1.633.264.274 đồng (Một tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng) (trong đó nợ gốc là 428.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 83.665.526 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.121.598.748 đồng) theo các Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 0710/2010/HĐTD-CN.CL ngày 11/10/2010, Hợp đồng Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 2109/2011/HĐTD-CN.CL ngày 29/9/2011.

Trường hợp anh H và chị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản mà anh H và chị P đã ký kết với Ngân hàng như sau:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 1210/2010/HĐTC-CN.CL ngày 11/10/2010 gồm tài sản như sau:

+ Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 7, diện tích 20.800m^2, loại đất lúa theo giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 815523, số vào sổ 0877/QSDĐ/391/H do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 16/3/2004 cho anh Lê Văn H đứng tên trong giấy Chứng nhận.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 2409/2011/HĐTC-CN.PGDCL ngày 29/9/2011 gồm các tài sản như sau:

+ Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 7, diện tích 3.916m^2, loại đất lúa theo giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 543745, số vào sổ 00372/H được Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Đồng Tháp chỉnh lý mặt 4 ngày 05/9/2011 cho anh Lê Văn H và chị Đặng Thị Ngọc P đứng tên trong giấy Chứng nhận.

+ Thửa đất số 336, tờ bản đồ số 7, diện tích 7.713m^2, loại đất lúa theo giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 743632, số vào sổ 00194/H được Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Đồng Tháp chỉnh lý mặt 4 ngày 05/9/2011 cho anh Lê Văn H và chị Đặng Thị Ngọc P đứng tên trong giấy Chứng nhận.

+ Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 7, diện tích 7.665m^2, loại đất lúa theo giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 067802, số vào sổ 00182/H được Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Đồng Tháp chỉnh lý mặt 4 ngày 05/9/2011 cho anh Lê Văn H và chị Đặng Thị Ngọc P đứng tên trong giấy Chứng nhận.

Các thửa đất nêu trên đều tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2.2 Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thống nhất sẽ thoả thuận về phương thức, cách thức trả nợ tại giai đoạn thi hành án.

2.3. Về lãi suất: Anh Lê Văn H và chị Đặng Thị Ngọc P có nghĩa vụ phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh tính từ ngày 01/01/2025 trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 0710/2010/HĐTD-CN.CL ngày 11/10/2010, Hợp đồng Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 2109/2011/HĐTD-CN.CL ngày 29/9/2011.

2.4. Về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản và xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 20.181.000 đồng (Hai mươi triệu, một trăm tám mươi mốt nghìn đồng) anh Lê Văn H và chị Đặng Thị Ngọc P tự nguyện nộp toàn bộ chi phí này.

2.5. Về án phí: Anh Lê Văn H và chị Đặng Thị Ngọc P tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.498.964 đồng (Ba mươi triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.733.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000474 ngày 23/10/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN